BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2022

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định thành lập	Tổng mức vốn đầu tư đăng ký			Nguồn góp vốn điều lệ trong năm báo cáo				Tình hình đầu tư vốn	
						Tổng vốn	Vốn điều lệ	Huy động khác	NSTW	NSĐP	Quỹ HTSX và PTDN	Khác	Đầu tư trong năm báo cáo	Đầu tư lũy kế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	**Bộ Quốc Phòng**													
1	Doanh nghiệp A													
2	Doanh nghiệp B													
3	Doanh nghiệp C													
…	…													
B	**Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**													
I	**Hà Nội**													
	Doanh nghiệp A													
	Doanh nghiệp B													
	…													
	Tổng cộng	x	x	x	x									

Ghi chú:

- Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp

- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương / thẩm định / quyết định thành lập và ngày / tháng / năm ban hành văn bản, số văn bản

- Cột (14) = (10)+(11)+(12)+(13)

- Cột (15): lũy kế vốn điều lệ đã cấp cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo

- Các cột đánh dấu x không cần điền dữ liệu

ểu số 01.A

Triệu đồng

n điều lệ	**Ghi chú**
VĐL còn phải đầu tư	
(16)= (8)-(15)	(17)

CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
PHÒNG…..

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ ĐANG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Quy mô vốn điều lệ			Nguồn bổ sung vốn điều lệ trong năm báo cáo					Tình hìn
						Trước khi bổ sung	Bổ sung	Sau khi bổ sung	NSTW	NSĐP	Quỹ HTSX và PTDN	Quỹ Đầu tư phát triển	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo
	Cơ quan đại diện chủ sở hữu													
1	**Thái Bình**													
1.1	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Thái Bình	Hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi	UBND tỉnh Thái Bình		UBND tỉnh Thái Bình	198,792	389,840	588,632		30,968			183	31,151
1.2	Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Thái Bình	Hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi	UBND tỉnh Thái Bình		UBND tỉnh Thái Bình	310,490	347,982	658,472		46,238			322	46,560
1.3	Công ty TNHH MTV XSKT Thái Bình	Kinh doanh xổ số	UBND tỉnh Thái Bình		UBND tỉnh Thái Bình	31,721	16,071	47,793				1,542		1,542
2	**Hà Tĩnh**													
2.1	Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh	Quản lý khai thác tổng hợp công trình thủy lợi…	UBND tỉnh	UBND tỉnh	UBND tỉnh	1,436,797	1,469,416	2,906,213	1,469,416					1,469,416
2.2	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Khai thác và xử lý, cung cấp nước…	UBND tỉnh	UBND tỉnh	UBND tỉnh	563,339	178,125	741,464	178,125					178,125
3	**Quảng Trị**													
3.2	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị	Xổ số	UBND tỉnh	Sở Tài chính	UBND tỉnh	24,418	9,624	34,042		9,624				9,624
4	**Bình Phước**													
4.1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Bình Phước	Kinh doanh xổ số kiến thiết	Thủ tướng Chính phủ	Sở Tài chính	UBND tỉnh	244,500	261,000	505,500				71,500		71,500
5	**Phú Thọ**													
5.1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Phú Thọ;	Bơm tưới tiêu, phục vụ sx nông nghiệp…	UBND tỉnh Phú Thọ	Sở Tài chính	UBND tỉnh Phú Thọ	2,935,387	8,305	2,943,692		8,305				8,305
5.2	Công ty TNHH MTV XSKT	Kinh doanh xổ số	UBND tỉnh Phú Thọ		UBND tỉnh Phú Thọ	11,276	10,724	22,000				61		61
6	**Đắk Lắk**													
6.1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đắk Lắk	Xổ số	UBND tỉnh	Sở Tài chính	UBND tỉnh	79,414	10,219	89,633				8,963		8,963
7.0	**Gia Lai**													
7.1	Công ty TNHH MTV LN Kanak	Trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng	UBND tỉnh	Sở Tài chính	UBND tỉnh	8,243	8,713	16,956					180	180
8.0	**Quảng Nam**													
8.1	Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Quảng Nam	Bơm tưới tiêu, phục vụ sx nông nghiệp…	UBND tỉnh	Sở Tài Chính	UBND tỉnh	1,630	127	1,757		127				127
9.0	**Hòa Bình**													
9.1	Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Hòa Bình	Xổ số	UBND tỉnh	Sở Tài Chính	UBND tỉnh	20,000	14,200	34,200		3,000				3,000
10.0	**Quảng Ninh**													
10.1	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh	Cung ứng dịch vụ thủy lợi	UBND tỉnh	Sở NN & PTNT; Sở Tài Chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh	100,289	73,106	173,395		69,753			3,353	73,106

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Quy mô vốn điều lệ			Nguồn bổ sung vốn điều lệ trong năm báo cáo					Tình hìn
						Trước khi bổ sung	Bổ sung	Sau khi bổ sung	NSTW	NSĐP	Quỹ HTSX và PTDN	Quỹ Đầu tư phát triển	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo
10.2	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh	Cung cấp nước phục vụ SXNN và nước sạch sinh hoạt nông thôn	UBND tỉnh		UBND tỉnh	403,375.67	100,810.42	504,186.10		96,842.63			795.357	97,637.99
10.3	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh	Cung ứng dịch vụ thủy lợi	UBND tỉnh		UBND tỉnh	301,727.52	78,246.04	379,973.56		44,512			4,734.04	49,246.04
11.0	**Hà Nội**													
11.1	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ	Tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp	UBND thành phố	Sở NN&PTNT Hà Nội	UBND thành phố	600,000	1,555,000	2,155,000		9,913			47	9,960
11.2	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Đáy	Tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp	UBND thành phố	Sở NN&PTNT Hà Nội	UBND thành phố	736,000	1,009,000	1,745,000		177,518				177,518
11.3	TCT Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC	Xây dựng, bất động sản	UBND thành phố	Sở Tài chính Hà Nội	UBND thành phố	2,160,000	2,140,000	4,300,000					82,770	82,770
11.4	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và thiết bị đô thị	Chiếu sáng đô thị	UBND thành phố	Sở Tài chính Hà Nội	UBND thành phố	42,000	468000	510000				1877		1877

Ghi chú:

- Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp

- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương / thẩm định / quyết định thành lập và ngày / tháng / năm ban hành văn bản, số văn bản

- Cột (7): vốn điều lệ trước khi có Quyết định phê duyệt

- Cột (9): vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định

- Cột (15)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)

- Cột (16): lũy kế vốn điều lệ đã bổ sung cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo

- Các cột đánh dấu x không cần điền dữ liệu

Biểu số 01.B

Đơn vị: Triệu đồng

nh đầu tư bổ sung vốn điều lệ		Ghi chú
Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung	
343,570	46,270	
308,231	39,751	
12,178	3,893	
1,469,416	-	
178,125	0	
9,624	0	
71,500	189,500	
8,305		
847	9877	
10,219		
8,713		
127		
9,000	5,200	
73,106		

nh đầu tư bổ sung vốn điều lệ		Ghi chú
Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung	
100,810		
78,246		
1,022,893	532,107	
781,841	227,159	
2,140,000		
365137	102863	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
TRONG NĂM 2022

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Vốn điều lệ trước khi bổ sung			Vốn điều lệ sau khi bổ sung			Vốn nhà nước phải đầu tư bổ sung	Nguồn bổ sung vốn điều lệ trong năm báo cáo					Tình hình đ
						VĐL của doanh nghiệp	*Trong đó*		VĐL của doanh nghiệp	*Trong đó*			NSTW	NSĐP	Quỹ HTSX và PTDN	Cổ tức, lợi nhuận được chia	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo
							Vốn góp của NN	Tỷ lệ sở hữu của NN		Vốn góp của NN	Tỷ lệ sở hữu của NN							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11)-(8)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
A	**Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**																	
B	**Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**																	
1	**Phú Thọ**																	
1.1	CTCP Cấp nước Phú Thọ	Sản xuất kinh doanh nước sạch	Đại hội cổđông	Đại hội cổđông	Đại hội cổđông	25,807	6,194	24%	30,969	7,432	0	1,239				1,239		1,239
2	**Khánh Hòa**																	
2.1	CTCP cấp thoát nước Khánh Hòa	Sản xuất và cung cấp nước sạch	UBND tỉnh	Sở Tài chính	UBND tỉnh	260,000	132,600	51%	286,000	145,860	1	13,260					13,260	13,260
2.2	CTCP đô thị cam ranh	Sản xuất nước sạch, dịch vụ công ích	UBND tỉnh	Sở Tài chính	UBND tỉnh	46,000	16,560	36%	52,000	18,720	0	2,160				2,160		2,160

Ghi chú:

- Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp
- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương / thẩm định / quyết định thành lập và ngày / tháng / năm ban hành văn bản, số văn bản
- Cột (7): vốn điều lệ trước khi có Quyết định phê duyệt
- Cột (10): vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định
- Cột (19)=(14)+(15)+(16)+(17)+(18)
- Cột (20): lũy kế vốn nhà nước đã bổ sung cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo
- Các cột đánh dấu x không cần điền dữ liệu

Biểu số 01.C

Đơn vị: Triệu đồng

đầu tư bổ sung vốn điều lệ		Ghi chú
Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung	
(20)	(21)= (13)-(20)	(22)
1,239		
13,260	-	
2,160	-	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ MUA LẠI MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2022

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Dự án nhóm	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan quyết định đầu tư	Tổng mức vốn đầu tư				Nguồn vốn đầu tư trong năm báo cáo			
						Mức vốn đầu tư của Nhà nước	VĐL của doanh nghiệp được mua lại	*Trong đó*		NSTW	NSĐP	Quỹ HTSX và PTDN	Cổ tức, lợi nhuận được chia
								Vốn góp của NN	Tỷ lệ sở hữu của NN				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
A	**Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**												
I	**Bộ Quốc Phòng**												
1	Doanh nghiệp A												
2	Doanh nghiệp B												
3	Doanh nghiệp C												
…	…												
B	**Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**												
1													
1.1													
2													
2.1													
2.2													

Ghi chú:

- Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp

- Cột (4): Dự án thuộc nhóm A, B, hoặc C theo Luật Đầu tư công

- Cột (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương / thẩm định / quyết định thành lập và ngày / tháng / năm ban hành văn bản, số văn bản

- Cột (7): Là mức vốn đầu tư trong phương án đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt

- Cột (15)=(11)+(12)+(13)+(14)

- Cột (16): lũy kế vốn đã đầu tư để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo

- Các cột đánh dấu x không cần điền dữ liệu

Biểu số 01.D

Đơn vị: Triệu đồng

	Tình hình thực hiện đầu tư vốn			Ghi chú
Khác	**Đầu tư trong năm báo cáo**	**Đầu tư lũy kế**	**Còn phải đầu tư**	
(14)	(15)	(16)	(17)= (7)-(16)	(18)

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục 02

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP CỦA CC

(Kèm theo báo cáo số ……/BC-BTC ngày ……/...../2024 của Bộ Tà

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu	Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Nội dung giám sát	Tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A	**Bộ, quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**			
1	Bộ Quốc phòng	1803/BQP-TC ngày 31/5/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu	Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Nội dung giám sát	Tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
2	Bộ Giao thông vận tải	5689/BGTVT-QLDN ngày 02/6/2023 và 6200/BGTVT-QLDN ngày 14/6/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	1. Các doanh nghiệp: - TCT Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - TCT Bải đảm an toàn hàng hải miền Nam - Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải 2. Nguồn đầu tư: Quỹ Đầu tư phát triển
3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	54/BNN-QLDN ngày 04/01/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông - Nguồn đầu tư: nguồn khác (tiếp nhận tài sản là cơ sở nhà đất và tài sản từ các dự án hoàn thành được đầu tư bằng các nguồn vốn ngân sách)
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4405/NHNN-TCKT ngày 08/6/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Nguồn: Thu lãi trái phiếu đặc biệt
B	**Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**			

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu	Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Nội dung giám sát	Tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Gia Lai	111/BC-UBND ngày 20/6/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nák. - Nguồn vốn đầu tư: Quỹ Đầu tư phát triển
2	Hà Tĩnh	2165/STC-GCS&TCDN ngày 29/5/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	1. Các doanh nghiệp được đầu tư: - Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh - Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh 2. Nguồn đầu tư: Ngân sách địa phương (tiếp nhận tài sản)
3	Quảng Trị	2664/UBND-TCTM ngày 05/6/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	1. Doanh nghiệp được đầu tư: Công ty TNHH MTV Xổ số 2. Nguồn đầu tư: ngân sách địa phương
4	Đắk Lắk	115/BC-UBND ngày 27/4/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết - Nguồn đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu	Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Nội dung giám sát	Tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
5	Bình Phước	1800/UBND-TH Ngày 01/6/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	- Công ty TNHH Xổ số kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Bình Phước - Nguồn đầu tư: Quỹ Đầu tư phát triển
6	Thái Bình	100/BC-STC ngày 31/5/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	1. Các doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình. Nguồn vốn đầu tư: nguồn ngân sách địa phương và nguồn khác. 2. Công ty TNHH MTV XSKT Thái Bình: Nguồn vốn đầu tư: Quỹ Đầu tư phát triển

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu	Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Nội dung giám sát	Tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
7	Phú Thọ	66/BC-UBND ngày 30/5/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	1. Công ty TNHH MTV KTCTTL Phú Thọ: Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương. 2. Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Phú Thọ: Nguồn vốn đầu tư: Quỹ Đầu tư phát triển 3. CTCP Cấp nước Phú Thọ: Nguồn vốn đầu tư: Cổ tức được chia
8	Hòa Bình	220/BC-UBND ngày 21/6/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hòa Bình - Nguồn vốn đầu tư: ngân sách địa phương
9	Quảng Nam	113/BC-UBND ngày 20/6/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	- Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Quảng Nam - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu	Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Nội dung giám sát	Tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
10	Quảng Ninh	1681/UBND-KTTC ngày 29/6/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	1. Các doanh nghiệp - Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh. - Công ty TNHH MTV Thủy lợi miền Đông. - Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh 2. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương và nguồn khác (Quỹ phòng chống thiên tai, Dự phòng ngân sách)
11	Khánh Hòa	5781/UBND-KT ngày 14/6/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	1. Các doanh nghiệp: - CTCP Cấp thoát nước Khánh Hòa. - CTCP Đô thị Cam Ranh. 2. Nguồn vốn đầu tư: Cổ tức được chia
12	Hà Nội	3044/STC-TCDN1 ngày 31/5/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	1. Các doanh nghiệp: - Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ; - Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Đáy; - TCT Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC; - Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và thiết bị đô thị. 2. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương, nguồn khác

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu	Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Nội dung giám sát	Tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
13	Bến Tre	274/BC-UBND ngày 30/5/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Giảm vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bến Tre
14	Vĩnh Phúc	142/BC-UBND ngày 30/5/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	1. Các doanh nghiệp: - Công ty TNHH MTVThủy lợi Liễn Sơn; - Công ty TNHH MTV Thủy lợi Lập Thạch; -Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo; - Công ty TNHH MTV Thủy lợi Phúc Yên. 2. Nguồn vốn đầu tư: Cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản
15	Cao Bằng	1255/SCT-CSDN ngày 30/5/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cao Bằng - Nguồn đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu	Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Nội dung giám sát	Tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
16	Ninh Thuận	89/BC-UBND ngày 18/4/2023	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận - Nguồn đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển

Ơ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM 2022

ài chính)

Kết quả giám sát
(6)
- Mục tiêu và phạm vi đầu tư: theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 4 và Điều 13 Luật số 69/2014/QH13; - Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư: theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng; - Nguồn vốn đầu tư: theo kế hoạch xây dựng, phát triển Công nghiệp quốc phòng theo Nghị quyết số 06-NQ/TW và 08-NQ/TW của Quân ủy Trung ương; kế hoạch đầu tư trung hạn, từ nguồn ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các dự án đầu tư nâng cao tiềm lực, phát triển công nghiệp quốc phòng, nâng cao năng lực sản xuất, sửa chữa trang thiết bị, vũ khí, khí tài phục vụ quân sự, quốc phòng; một số doanh nghiệp thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ thiếu từ Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp; - Hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội: làm tăng năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa trang thiết bị, vũ khí, khí tài phục vụ quân sự, quốc phòng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Kết quả giám sát
(6)
- Mục tiêu và phạm vi đầu tư: các doanh nghiệp được đầu tư bổ sung vốn điều lệ có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phù hợp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP - Tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP - Hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội: Giúp doanh nghiệp thực hiện tốt công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải và bảo đảm an toàn hàng hải; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động
- Đối tượng và phạm vi đầu tư: thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 91/201/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. - Nguồn đầu tư: do tiếp nhận tài sản là cơ sở nhà đất và tài sản từ các dự án hoàn thành được đầu tư bằng các nguồn vốn ngân sách - Hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội: góp phần tăng thêm nguồn lực, năng lực thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – an ninh, dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng biển xa, quản lý khai thác duy tu các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá.
- Việc tăng vốn của Agribank được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2002/TT-BTC ngày 04/11/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho ngân hàng thương mại, trong đó cho phép ngân hàng được sử dụng số tiền lãi thu lãi trái phiếu đặc biệt để tăng vốn điều lệ - Trình tự, thủ tục tăng vốn nhà nước tại Agribank chấp hành đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ - Căn cứ só liệu Báo cáo tài chính năm 2022, Agribank sử dụng có hiệu quả tài sản và nguồn vốn được bổ sung

Kết quả giám sát
(6)
- Việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp đảm bảo mục tiêu và phạm vi đầu tư vốn theo quy định - UBND tỉnh đã chấp hành và tuân thủ về trình tự, thủ tục về quyết định đầu tư vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP - Doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, an toàn về tài chính
Cơ quan đại diện chủ sở hữu chưa đánh giá cụ thể tính tuân thủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chủ trương và quyết định đầu tư vốn nhà nước.
- Việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệo đảm bảo mục tiêu và phạm vi đầu tư vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP - Tuân thủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chủ trương và quyết định đầu tư vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP - Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hiệu quả; tình hình tài chính của doanh nghiệp lành mạnh, an toàn.

Kết quả giám sát
(6)
Đầu tư bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp theo công văn số 7596/VPCP-KTTH ngày 19/10/2021 của VPCP phê duyệt chủ trương tăng VĐ, Quyết dịnh số 2184/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh quyết định phê duyệt mức VĐL mới là 316,000 triệu đồng. Đến hết năm 2022, DN đã bổ sung từ Quỹ đầu tư phát triển là 71,500 triệu đồng. Việc đầu tư vốn nhà nước vào Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và DV tổng hợp Bình Phước đáp ứng được mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của DN theo quy định tại khoản 3 Điều 4; Điều 5, Điều 13 Luật số 69/2014/QH13 và quy định tại Điều 5, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ. Việc tăng VĐL đã thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP
Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ bản công trình thủy lợi nằm trong hệ thống thuộc phạm vi quản lý của từng doanh nghiệp. Hàng năm, các doanh nghiệp được cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản để thanh toán khối lượng cho nhà thầu. Các dự án đầu tư được giao cơ bản hoàn thành theo tiến độ, đảm bảo chất lượng, đáp ứng được mục tiêu của dự án đề ra. Trình từ, thủ tục đầu tư được thực hiện theo quy định và đã được đưa vào khai thác sử dụng, vận hành đều có hiệu quả.

Kết quả giám sát
(6)
Cơ quan đại diện chủ sở hữu chưa đánh giá cụ thể tính tuân thủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chủ trương và quyết định đầu tư vốn đối với từng doanh nghiệp.
- Tuân thủ về trình tự, thủ tục về thẩm quyền quyết định chủ trương và quyết định đầu tư vốn nhà nước - Thẩm quyền bổ sung vốn điều lệ cho Công ty phù hợp với Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp - Doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn bổ sung trên để kinh doanh, sản xuất và mở rộng cơ sở sản xuất in và các dịch vụ liên quan đến in ấn.
- Vốn bổ sung tăng trong năm đảm bảo phù hợp với việc đầu tư vốn Nhà nước theo mục tiêu và phạm vi đầu tư vốn Nhà nước tại Điều 5 và Điều 7 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 - Hoạt động đầu tư bổ sung vốn mang lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ công ích: điều hòa, phân phối nước đảm bảo số lượng, chất lượng, kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp và theo yêu cầu của các ngành kinh tế khác.

Kết quả giám sát
(6)
- Việc đầu tư vốn nhà nước cơ bản thực hiện theo đúng mục tiêu và phạm vi theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP - Tuẩn thủ trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang hoạt động - UBND tỉnh đã cân đối nguồn vốn từ NSĐP để cấp kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện và bàn giao tài sản công trình cho doanh nghiệp - Đảm bảo phục vụ sản xuất cho nông nghiệp, đời sống dân sinh kinh tế, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai vùng hạ du
- Các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, đủ điều kiện để được đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP - Hồ sơ, thẩm quyền quyết định theo quy định - Việc đầu tư bổ sung vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh, nhu cầu đầu tư
- Các doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích tưới, tiêu nước đảm bảo phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội kịp thời, hiệu quả trên địa bàn quản lý; trong lưu vực các doanh nghiệp phụ trách không có diện tích phải chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước, không có diện tích bị mất do ngập úng; chất lượng dịch vụ được UBND các huyện, quận và khách hàng ghi nhận - Doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả

Kết quả giám sát
(6)
Theo Thông báo số 758/TB-KVIX ngày 28/11/2022 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IX về kết quả kiểm toán tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bến Tre; trong đó kiến nghị việc thực hiện dự án Văn phòng đại diện của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh có bố trí từ tầng 3 đến tầng 9 làm văn phòng cho thuê là không phù hợp với ngành nghề kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP. Trong năm 2022, UBND tỉnh Bến Tre đã thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát hiện trạng công trình để tham mưu, đề xuất phương án xử lý. Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp sẽ họp để xem xét phương án và báo cáo UBND tỉnh Bến Tre cho ý kiến xử lý.
Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ bản công trình thủy lợi nằm trong hệ thống thuộc phạm vi quản lý của từng doanh nghiệp. Hàng năm, các doanh nghiệp được cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản để thanh toán khối lượng cho nhà thầu; - Các dự án đầu tư được giao cơ bản hoàn thành theo tiến độ, đảm bảo chất lượng, đáp ứng được mục tiêu đã đề ra. Trình tự, thủ tục đầu tư được thực hiện theo quy định,

Kết quả giám sát
(6)
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận thuộc đối tượng được đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP - Trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP - Việc tăng vốn điều lệ giúp doanh nghiệp tăng quy mô vốn chủ sở hữu, tạo thêm tiềm lực về vốn kinh doanh, mở rộng mô hình, đa dạng sản phẩm kinh doanh góp phần tăng trưởng doanh thu, tăng lợi nhuận và tăng nguồn thu ngân sách, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động